

Bản án số: 52/2024/DS-ST

Ngày: 14/06/2024

V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Ba**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Hà**

2. Ông **Phạm Thuận**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Công Hồng Lĩnh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 399/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 399/2024/QĐXXST-DS ngày 26/04/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 399/2024/QĐST-DS ngày 20/05/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị D – Sinh năm: 1942 - Địa chỉ: K339/H26/02 đường Trường C, tổ 20 phường An K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* Bị đơn: Ông Trương Đình C và Bà Nguyễn Thị B - Địa chỉ: K339/H36/23 đường Trường C, tổ 20, phường An K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Đặng Minh H – Sinh năm: 1970. Vắng mặt không có lý do.

2/ Đặng Việt A – Sinh năm: 1972. Vắng mặt không có lý do.

3/ Đặng Ngọc T – Sinh năm: 1974. Vắng mặt không có lý do.

4/ Đặng Hòa L – Sinh năm: 1976. Vắng mặt không có lý do.

5/ Đặng Thị P – Sinh năm: 1980. Vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: K339/H26/02 đường Trường C, tổ 20 phường An K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hoàng Thị D trình bày:**

Ngày 24/2/1992 ông Trương Đình C và bà Nguyễn Thị B có vay của vợ chồng bà số vàng là 08 (tám) chỉ vàng, ông C và bà B có viết giấy mượn, vợ chồng ông bà đã nhiều lần yêu cầu ông C bà B trả lại số vàng trên cho ông bà. Ngày 16/10/1995 tại tổ 5 đã tiến hành biên bản họp giải quyết bà B thừa nhận đã trả 03 chỉ và cam kết trong thời gian đến sẽ trả cho bà vợ chồng bà D số vàng còn lại.

Bà Dần xác nhận vợ chồng ông C và bà B chỉ trả cho ông bà được 02 chỉ vàng, từ đó đến nay ông C và bà B không trả cho vợ chồng ông bà.

Do vậy bà khởi kiện ông Trương Đình C và bà Nguyễn Thị B tại Tòa án nhân dân quận Thanh K đề nghị Tòa án buộc ông Trương Đình C và bà Nguyễn Thị B phải trả cho bà 06 (sáu) chỉ vàng tương đương số tiền là 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng).

Chồng bà ông Đặng Ngọc N chết vào năm 2000, vợ chồng ông bà có 05 người con là Đặng Minh H – Sinh năm: 1970, Đặng Việt A – Sinh năm: 1970, Đặng Ngọc T – Sinh năm: 1970, Đặng Thị Hòa L – Sinh năm: 1976 và Đặng Thị P – Sinh năm: 1980, ông Đặng Quang P và bà Nguyễn Thị R là cha mẹ của chồng bà ông Đặng Ngọc N đã chết.

Tòa án nhân dân quận Thanh K đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án đồng thời nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo hòa giải cho bị đơn nhưng bị đơn không có văn bản phản hồi và đều vắng mặt không có lý do theo giấy triệu tập của Tòa án, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa lần thứ hai bị đơn ông Trương Đình C và bà Nguyễn Thị B vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:

*** Về tố tụng:** Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

*** Về nội dung vụ án:** Căn cứ các Điều 116,117,119,255, 278 và 166 BLDS 2015, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị D.

Buộc ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị B phải trả cho bà Hoàng Thị D Đặng Minh H, Đặng Việt A, Đặng Ngọc T, Đặng Hòa L và bà Đặng Thị P 06 (sáu) chỉ vàng. Tại thời điểm xét xử được tra cứu giá vàng bán ra tại Ngân hàng Argibank vào lúc 09 giờ ngày 14/06/2024 là 7.890.000đ, nhưng bà D chỉ yêu cầu là 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

A. Về tố tụng:

Tranh chấp kiện đòi tài sản giữa bà Hoàng Thị D với ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân quận Thanh K đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án đồng thời nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo hòa giải cho bị đơn nhưng bị đơn không có văn bản phản hồi và bị đơn đều vắng mặt không có lý do theo giấy triệu tập của Tòa án, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Trương Đình C và bà Nguyễn Thị B.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Xét yêu cầu của bà Hoàng Thị D buộc ông Trương Đình C và bà Nguyễn Thị B phải trả cho bà 06 chỉ vàng giá vàng SJC hiện tại thời điểm xét xử bán ra là 7.698.000đ/chỉ là quy ra tiền Việt Nam đồng là 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng).

HĐXX thấy ngày 24/02/1992 ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị B đã viết giấy mượn của ông Đặng Ngọc Nhân và bà Hoàng Thị D 08 chỉ vàng để làm nhà, trong giấy mượn không thỏa thuận ngày trả, Trong giấy mượn vàng bà D ông N với ông C bà không thể hiện tuổi vàng. Ngày 16/10/1995 đại diện tổ dân phố đã tiến hành lập biên bản hợp giải quyết việc bà D yêu cầu ông C và bà B trả số vàng đã mượn, bà B cho rằng đã trả cho bà D 03(ba) chỉ còn 05 chỉ cam kết khi nào bán được nhà thì sẽ trả cho bà D.

[2] Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn ông Trương Đình C và bà Nguyễn Thị B nhưng ông C và bà B đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản phản hồi về yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị D, bà D cho rằng ông C và bà B đã trả cho bà 02 chỉ vàng và bà D cho rằng giá vàng hiện tại là 7.000.000đ/chỉ. Do vậy, không có cơ sở để xác định về tuổi vàng cũng như việc ông C và bà B đã trả cho bà D 03 (ba) chỉ vàng.

Nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D buộc ông Trương Đình C và bà Nguyễn Thị B phải trả cho bà Hoàng Thị D 06 (sáu) chỉ vàng tương đương số tiền 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng), tại thời điểm xét xử được tra cứu giá vàng bán ra tại Ngân hàng Argibank vào lúc 09 giờ ngày 14/06/2024 là 7.890.000đ là có cơ sở phù hợp với quy định tại các Điều 116,117,119,255, 278 và 166 của Bộ luật dân sự.

[3] Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh K phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Trương Đình C, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1938 là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều Điều 116,117,119,255, 278 và 166 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản" của bà Hoàng Thị D đối với ông Trương Đình C và bà Nguyễn Thị B

Buộc ông Trương Đình C và bà Nguyễn Thị B phải trả cho bà Hoàng Thị D, Đặng Minh H, Đặng Việt A, Đặng Ngọc T, Đặng Hòa L và bà Đặng Thị P số vàng là 06 (sáu) chỉ tương đương số tiền là 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng).

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Đình C và bà Nguyễn Thị B được miễn toàn bộ.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Ba

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- UBND phường Tam Thuận, quận Thanh Khê
Thành phố Đà Nẵng
(Giấy CNKH số: 37 ngày 26/4/2019);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Ba

